

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 75/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 07 – 4 – 2020.

V/v Tranh chấp ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hoàng Dung.

Ông Nguyễn Cẩm Lụa.

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Ngọc Dung. Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 07 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2020/TLST – HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2020, về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST - HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bích T.

Địa chỉ: Ấp 8, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Hải A.

Địa chỉ: Số 09 Đại lộ Võ Nguyên Giáp, khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Toà án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Bích T trình bày: Chị và anh Trần Hải A chung sống với nhau từ năm 2017, không có đăng ký kết hôn. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nên chị và anh Trần Hải A không chung sống với nhau nữa.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Nay chị Nguyễn Bích T yêu cầu giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Bích T yêu cầu không công nhận chị và anh Trần Hải A là vợ chồng.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Bích T giữ nguyên yêu cầu như trước đây.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Hải A đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và đưa ra yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa anh Trần Hải A vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Bích T và anh Trần Hải A chung sống với nhau từ năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, thời gian chung sống không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh chị không được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nay chị Nguyễn Bích T yêu cầu không công nhận chị và anh Trần Hải A là vợ chồng, anh Trần Hải A cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu của chị Nguyễn Bích T, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị Nguyễn Bích T và anh Trần Hải A là vợ chồng.

[2] *Về con chung*: Chị Nguyễn Bích T khai không có và anh Trần Hải A cũng không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Bích T khai không có và anh Trần Hải A cũng không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Bích T phải chịu.

[5] Đối với sự vắng mặt của anh Trần Hải A tại phiên tòa: Anh Trần Hải A vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Bích T và anh Trần Hải A là vợ chồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình: Buộc chị Nguyễn Bích T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Bích T đã nộp theo biên lai thu số 0002989 ngày 19/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

3. Chị Nguyễn Bích T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Hải A vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyên